

TRƯỜNG.....

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG NĂM 2023**  
**(Ngày.....tháng.....năm.....) <sup>(1)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG <sup>(2)</sup>**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
  - Chức vụ/chức danh công tác: .....
  - Cơ quan/đơn vị công tác: .....
  - Nơi thường trú: .....
  - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>:  
..... ngày cấp..... nơi cấp .....
2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
  - Nghề nghiệp: .....
  - Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: .....
  - Nơi thường trú: .....
  - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:.....  
ngày cấp ..... nơi cấp .....
3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)
- 3.1. Con thứ nhất:
- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
  - Nơi thường trú: .....
  - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....  
ngày cấp ..... nơi cấp .....
- 3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

**II. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM**

| Loại tài sản, thu nhập                | Tăng <sup>(3)</sup> /giảm <sup>(4)</sup> |                           | Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|---------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|
|                                       | Số lượng tài sản                         | Giá trị tài sản, thu nhập |                                                                  |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất: |                                          |                           |                                                                  |
| 1.1. Đất ở                            |                                          |                           |                                                                  |
| 1.2. Các loại đất khác                |                                          |                           |                                                                  |
| 2. Nhà ở, công trình xây dựng khác:   |                                          |                           |                                                                  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bộ bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, tiền điện tử, các loại tài sản khác...).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai <sup>(5)</sup>.</p> |  |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

### III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM <sup>(6)</sup>

.....  
 .....  
 .....

TP HCM, ngày .....  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**

..... ngày....tháng 12 năm 2023  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### B. HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG

- (1) Ghi ngày hoàn thành việc kê khai.
- (2) Ghi như phần thông tin chung trong Mẫu bản kê khai tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.
- (3) Nếu tài sản tăng thì ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.
- (4) Nếu tài sản giảm thì ghi dấu trừ (-) vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm tài sản vào cột “Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.
- (5) Ghi tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai (xem ví dụ tại điểm 32 phần hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này).
- (6) Ghi như mục II “Thông tin mô tả về tài sản” theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Lưu ý chỉ kê khai về những tài sản mới tăng thêm, không kê khai lại những tài sản đã kê khai trước đó.